

RONALD J. THACKER

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ
(ACCOUNTING PRINCIPLES)

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ



RONALD J. THACKER

ngheung (N)
Dhung

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ (ACCOUNTING PRINCIPLES)



Người dịch : ĐẶNG KIM CƯƠNG
PTS. PHÙNG THỊ THANH THÚY
NGUYỄN THỊ XUÂN LAN

317.7

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
12-1994

LỜI GIỚI THIỆU

Trong điều kiện đổi mới, nền kinh tế nước ta ngày càng gắn bó, hòa nhập với nền kinh tế toàn cầu. Quá trình hòa nhập này không chỉ diễn ra trên các lĩnh vực liên doanh, đầu tư, thương mại, khoa học kỹ thuật .v.v. mà còn cả trên bình diện áp dụng các chuẩn mực hoạt động nghiệp vụ kinh tế như tài chính, tín dụng, ngân hàng, kế toán, thống kê .v.v. Một khác với sự ra đời ngày càng nhiều các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, các tập đoàn kinh tế cùng với sự xuất hiện của thị trường chứng khoán nay mai, thì hệ thống kế toán đang áp dụng của chúng ta đã lỗi thời, không còn thích hợp với tình hình mới.

Trước tình hình đó việc học tập và áp dụng sáng tạo những hệ thống kế toán khoa học trên thế giới là một việc làm cấp bách hiện nay. Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy Kế toán Mỹ là một trong những hệ thống kế toán tiên tiến nhất và được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước.

Nhằm giới thiệu với bạn đọc hệ thống kế toán này, Nhà xuất bản Thống kê đã cho ra đời hai cuốn sách: **"KẾ TOÁN TÀI CHÍNH"** và **"KẾ TOÁN CHI PHÍ"** (Theo hệ thống kế toán Mỹ). Cả hai cuốn sách vừa nêu đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt của bạn đọc gần xa.

Để đáp ứng nhu cầu học tập kế toán Mỹ ngày càng nhiều và để tạo điều kiện cho bạn đọc tìm hiểu cận kề hơn về hệ thống kế toán trên, lần này Nhà xuất bản chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc cuốn **"NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ"** của tác giả **RONALD J. THACKER**. Đây cũng là một cuốn sách có giá trị, đã được tái bản nhiều lần và được coi là một trong những cuốn sách giáo khoa hay nhất trong lĩnh vực vừa nêu.

Hy vọng cuốn sách phần nào sẽ giúp ích được cho tất cả những ai đang nghiên cứu học tập và sử dụng chúng trong công tác của mình. Chúng tôi chân thành cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

LỜI NÓI ĐẦU

Cùng các bạn sinh viên

Các bạn sắp sửa bước vào nghiên cứu những chủ đề hấp dẫn nhất và có uy lực nhất trong môi trường kinh tế và xã hội của chúng ta. Kế toán vừa quan trọng vừa hấp dẫn vì kế toán quan hệ trực tiếp với con người và cách họ hình thành mục tiêu, ra quyết định, và đạt mục đích. Kế toán rất có uy lực, thật vậy, vì rõ ràng kế toán liên quan tới việc cải tiến khả năng để con người đạt được mục đích của họ, đặc biệt là các mục đích có bản chất kinh tế - xã hội.

Giáo trình này sẽ là bài học bổ ích và thú vị đối với các bạn. Thông qua việc áp dụng những khái niệm kiến thức hiện đại, "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" sẽ cung cấp một hệ thống kiến thức đầy đủ mà đơn giản để đảm bảo cho bạn nắm vững được lĩnh vực kiến thức quan trọng này. Quyển sách này được soạn thảo đặc biệt để dành cho các bạn. Những phần dưới đây chỉ ra cách sử dụng tốt nhất giáo trình trong việc nghiên cứu kế toán. Để giúp bạn dễ dàng nắm vững kiến thức hơn trong quá trình học kế toán, từng nội dung được chia thành nhiều bài nhỏ. Có tất cả 24 chương. Mỗi chương được chia thành hai hoặc ba bài, tổng cộng là 55 bài. Các bài được sắp xếp theo một trình tự hợp lý để giúp các bạn hoàn toàn nắm vững những nội dung chủ yếu. Mỗi bài bao gồm những yếu tố dưới đây:

1- **Mục tiêu:** Mục tiêu cụ thể của bài được nêu rõ ngay từ đầu. Khi cần thiết, phần này sẽ cho bạn biết bài có liên hệ như thế nào với nội dung bài trước và nội dung bài sau.

2- **Phương pháp tiếp cận mục tiêu:** Sau khi biết mục tiêu của bài, bạn sẽ được chỉ dẫn tường tận trước cách để cập nội dung của bài và thứ tự trình bày các khái niệm.

3- **Phần bài học:** Các bạn phải tập trung chủ yếu vào phần này. Nội dung được trình bày một cách lô-gic, rõ ràng từng bước một để giúp các bạn học và nhớ những mối quan hệ quan trọng. Để hướng dẫn thêm, các câu hỏi chính từ phần phương pháp được lập lại ở ngoài biên bài học ở chỗ câu hỏi đang được bàn đến và giải đáp. Sơ đồ, bảng biểu và mô hình được đưa vào để giúp các bạn hiểu một cách nhanh chóng và hiệu quả một chủ đề đặc biệt.

4- **Tóm tắt các thuật ngữ mới:** Kế toán, giống như phần lớn các môn học khác có những thuật ngữ riêng mà bạn phải nắm được. Để giúp bạn làm điều này, mỗi thuật ngữ mới đều được định nghĩa rõ ràng ngay lần đầu sử dụng trong bài. Ngoài ra, một danh sách tổng hợp các thuật ngữ mới, cùng với định nghĩa, được đưa vào phần cuối mỗi chương.

Cùng các giảng viên

Như các bạn đã thấy ở các phần trên, "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" được soạn ra cho sinh viên. Mục tiêu chính của tác giả là viết một giáo trình đảm bảo càng nhiều càng tốt kinh nghiệm kế toán hữu ích cho từng sinh viên trong một thời gian ngắn. Tác giả tin rằng quyển sách này là một hệ thống bài học được thiết kế hoàn hảo và cẩn thận nhất đối với năm đầu tiên về ngành kế toán hiện nay.

Với kinh nghiệm từ lần xuất bản đầu tiên đã cho thấy là một phần rất lớn sinh viên sử dụng giáo trình này sẽ hoàn tất năm thứ nhất một cách thành công. Sở dĩ như vậy là vì: (1) khả năng truyền đạt của giáo trình; (2) các kiến thức được dùng để biên soạn; (3) tính thích hợp truyền thống và hiện đại của chủ đề; và (4) sự quan tâm đặc biệt dành cho việc làm cho giáo trình này là giáo trình dễ hiểu nhất. Lần tái bản này có 55 bài so với 75 bài trong lần xuất bản đầu tiên.

Sự giảm xuống về số lượng bài học là kết quả của sự sắp xếp tập trung hơn các chủ đề cơ bản. Trong các phần dưới đây, chúng tôi làm rõ một số điểm bổ sung quan trọng về nội dung và cơ cấu quyển sách, và những thay đổi chính đã được thực hiện trong lần xuất bản này.

Nội dung: Một vấn đề quan trọng trong nội dung của "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" là sự cân đối. Trước hết là sự cân đối hợp lý và hấp dẫn giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Ngoài ra cũng có sự cân đối hợp lý giữa các thủ tục kế toán và các khái niệm kế toán. Cuối cùng, có sự cân đối hợp lý giữa sự nhấn mạnh đến các hình thức khác nhau của tổ chức doanh nghiệp.

Kế toán tài chính và kế toán quản trị: Nguyên lý kế toán cung cấp một sự cân đối lý tưởng giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Khuynh hướng hiện nay là chú trọng nhiều đến kế toán quản trị ngay trong khóa học đầu tiên. Quyển sách này nhận thức được khuynh hướng này và xem xét kế toán quản trị như một chủ đề mở rộng và quan trọng của khóa đầu tiên. Cuốn sách này cũng nghiên cứu toàn bộ kế toán tài chính, bàn một cách sâu sắc, nhấn mạnh các thủ tục và khái niệm của kế toán tài chính trước khi đi vào lĩnh vực quản trị phức tạp. Lần xuất bản này của "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" có 17 chương dành ưu tiên cho kế toán tài chính, chiếm khoảng 70% nội dung quyển sách, 7 chương còn lại, chiếm khoảng 30% tổng số chương dành cho các chủ đề kế toán quản trị. Các chủ đề quản trị trong lần tái bản có phần nhấn mạnh hơn so với lần đầu, tập trung vào dòng chi phí và các phương pháp tập hợp chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, xác định chi phí tiêu chuẩn, và các chủ đề tương tự. Có một số chủ đề nhất định đã được loại bỏ trong lần xuất bản này, như thông tin kế toán đối với các quyết định tiếp thị và định giá sản phẩm.

Các thủ tục kế toán và các khái niệm kế toán: Quyển sách này được viết với giả thiết là các thủ tục kế toán và các khái niệm kế toán không phải là những lực lượng đối chứng, mà cùng thực hiện trong quá trình học tập. "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" do đó mô tả và giải thích một cách sâu sắc chu trình kế toán và các khía cạnh ghi số của nó. Rất nhiều giáo viên đã tin rằng kế toán không thể được giảng dạy thành công mà không giải quyết một cách sâu sắc khía cạnh thủ tục.

Ngoài ra, quyển sách này cũng quan tâm đến việc tại sao chúng ta lại làm một số điều nhất định trong kế toán, làm thế nào để các phần phù hợp với nhau, và làm thế nào để có thể sử dụng được thông tin kế toán. Những khía cạnh này khuyến khích sinh viên và làm cho việc học kế toán thêm sinh động. Tóm lại, "NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN MỸ" không phải chỉ là một quyển sách thuần về thủ tục và cũng không phải là một quyển sách thuần về khái niệm. Quyển sách này được thiết kế để cung cấp một sự cân đối lý tưởng về thủ tục - khái niệm mà các giáo viên kế toán cần đến.

Công ty hợp danh và công ty cổ phần: Khi giới thiệu chủ đề của kế toán, quyển sách này sử dụng cơ sở là công ty hợp danh. Công ty hợp danh ít phức tạp hơn nên được dùng để giới thiệu cho sinh viên các khái niệm cơ bản của quá trình kế toán. Tuy vậy, chương đầu tiên cũng gồm một phần tóm tắt nói về ba loại hình thức cơ bản của tổ chức doanh nghiệp. Một sự giới thiệu về hình thức công ty cổ phần bắt đầu ở phần II, cùng với các tổ chức thương mại. Dần dần, hình thức tổ chức thống trị, công ty cổ phần, được nghiên cứu. Lại một lần nữa, sự cân đối là vấn đề chính. Cơ sở công ty hợp danh được sử dụng, nhưng công ty cổ phần được giới thiệu sau khi sinh viên đã có một nền tảng chắc chắn về chu trình kế toán. Một đặc điểm quan trọng của lần xuất bản này là nội dung phân tích khó hơn về công ty cổ phần (vốn hợp nhất và các chủ đề liên quan) được nghiên cứu trong nửa phần sau của quyển sách, bắt đầu từ chương 13.

Về mặt hình thức: Khi bạn xem xét bảng mục lục, bạn sẽ thấy là các chủ đề được xếp thành một chuỗi hợp lý.

PHẦN I: Cung cấp sự giới thiệu về toàn bộ lĩnh vực kế toán. Các sự kiện kinh doanh mà hình thành cơ sở của kế toán cũng được giới thiệu. Bằng phương pháp từng bước, bài học dẫn dắt sinh viên giới thiệu đi suốt chu trình kế toán. Một xí nghiệp dịch vụ với hình thức công ty hợp danh được dùng làm phương tiện nghiên cứu.

1- Các tài khoản hình cột được giới thiệu trong bài 5 và từ đó được sử dụng trong giáo trình này.

2- Thủ tục 4 bước được dùng làm phương pháp sơ đẳng cho các bút toán khóa sổ (bài 8).

3- Nội dung về các tài khoản quyết định và tài khoản dung hòa được loại bỏ trong lần tái bản này.

PHẦN II: Xây dựng trên những điều sinh viên đã được học. Toàn bộ chu trình kế toán được minh họa lại một lần nữa. Lần này thì thí dụ là một doanh nghiệp thương mại, và các tài khoản đơn giản của công ty cổ phần cũng được giới thiệu. Sổ nhật ký chuyên dùng cùng với các sổ (Cải), phụ cũng được đưa vào.

4- Nội dung về các sổ nhật ký chuyên dụng được làm lại hoàn toàn. Quá trình ghi sổ vào các sổ nhật ký chuyên dùng được cô đọng lại trong hai bài (chương 5) trong lần xuất bản này, thay vì trải dài trong 6 bài như ở lần xuất bản trước.

5- Các sổ nhật ký Doanh thu bị trả lại và hàng mua vào trả lại không được xem là nội dung cơ bản trong các chương này. Thay vào đó, các nghiệp vụ trên được phản ánh vào Sổ Nhật ký chung. Tuy vậy, hai sổ nhật ký này cũng được minh họa một cách tóm tắt.

6- Những minh họa mới được đưa vào để làm rõ quá trình chuyển số sử dụng tài khoản dạng cột.

7- Các nguyên tắc hàng ngang được đưa vào trong tất cả sổ nhật ký chuyên dùng trong lần tái bản này.

8- Cách xử lý hàng tồn kho được xem xét lại. Hãy xem phần điều chỉnh tài khoản hàng hóa tồn kho ở bài 13.

9- Số liệu chi tiết của chi phí của hàng bán nay được phản ánh trên các cột báo cáo thu nhập của bảng tính số liệu báo cáo (bài 13).

10- Một phụ lục riêng biệt được trình bày ở cuối bài học cho các giảng viên muốn hiểu thấu đáo hơn và bao quát hơn bút toán đảo.

PHẦN III của giáo trình tiếp tục nghiên cứu về kế toán tài chính. Đặc biệt chú ý được dành cho các khái niệm phân loại và đánh giá tài sản Có và tài sản Nợ.

11- Bài 16 bao gồm cách xử lý mở rộng của hệ thống chứng từ.

12- Bảng điều hòa 4 cột theo ngân hàng được dùng trong lần xuất bản đầu tiên không được phản ánh trong lần tái bản này. Thay vào đó, mẫu điều hòa một cột được sử dụng.

13- Bài 18 gồm nội dung mới về phiếu nợ, sự chiết khấu và tiền lãi.

14- Bài 19 gồm sự xử lý hoàn toàn mới của tồn kho thường xuyên.

15- Bài 20 là các yêu cầu tóm tắt, cập nhật của SEC về việc công khai giá thay thế hiện

hành của hàng tồn kho.

16- Bài về tiền lương được mở rộng để bao gồm cả nội dung về cách tính toán thường.

17- Bài 25 cung cấp một sự giải thích đặc biệt rõ ràng về khái niệm giá trị hiện tại khi nghiên cứu tài sản nợ.

18- Nội dung về công ty hợp danh được củng cố và mở rộng thành 2 bài.

PHẦN IV: Mở ra việc nghiên cứu về vốn hợp nhất. Nội dung này đã được mở rộng một cách đáng kể so với lần xuất bản đầu tiên.

19- Trong bài 29, những giải thích chi tiết về các điều khoản ưu đãi được giới thiệu.

20- Bài 29 gồm nội dung vất vả, mới về vốn được tặng.

21- Có sự khai triển thêm về phân tích báo cáo tài chính trong bài 30.

22- Cách xử lý hiện hành và có cải tiến đối với các khoản mục bất thường và điều chỉnh kỳ trước được đưa vào.

23- Phương pháp lái kép để hạch toán đối với trái phiếu phát hành, thay cho phương pháp thời gian trong lần xuất bản đầu tiên.

24- Bài 37 giải quyết các khái niệm và nguyên tắc kế toán, các phần của một báo cáo mẫu hàng năm được phân tích trong bài.

25- Bài về các mức giá được cập nhật và mở rộng để bao gồm một minh họa thực tế (công ty xăng dầu Shell).

PHẦN V: Bàn về kế toán quản trị. Trước hết, các mục tiêu cơ bản và các phương pháp cơ bản được bàn đến. Sau đó, các hệ thống tập hợp chi phí thường xuyên và định kỳ được giới thiệu. Cách xác định chi phí tiêu chuẩn và quá trình dự toán là những chủ đề kết thúc.

26- Tất cả nội dung về dẫn nhập kế toán quản trị được gộp chung vào một bài. Các công cụ của kế toán quản trị và các khái niệm chi phí cũng được đưa vào trong cùng một bài đó.

27- Có thêm một bài về các hoạt động cuối kỳ với hệ thống sản xuất chế biến định kỳ gồm cả việc xử lý bản kế toán nháp. Bài tự chọn được trình bày như một phụ lục vào cuối quyển sách. Những nguyên lý kế toán có khả năng giải quyết toàn bộ chu trình kế toán (các nghiệp vụ ghi số, thông qua bảng tính số liệu, quá trình kết chuyển v.v..) cho tất cả ba hình thức doanh nghiệp phục vụ, thương mại và sản xuất chế biến.

28- Kế toán chi phí theo quá trình sản xuất lần này được dành cho hai bài thay vì một. Nội dung mới được thêm vào trong phần dự toán đơn vị trong dự toán tiền mặt.

PHẦN VI: Giải quyết các chủ đề quan trọng về báo cáo biến động tình trạng tài chính, dự toán vốn, và thuế thu nhập.

29- Nội dung về báo cáo biến động tình trạng tài chính hoàn toàn khác với lần xuất bản đầu. Phương pháp truyền thống hơn để lập báo cáo từ các bảng cân đối so sánh được áp dụng.

30- Nội dung về thuế thu nhập và các quyết định kinh doanh được cập nhật và có dạng trong hai bài.

Cảm tạ

Rất nhiều tài liệu hỗ trợ kèm theo quá trình này. Các tài liệu có sẵn dành cho sinh viên đã

được chỉ ra ở trên. Có sẵn dành cho giảng viên là: Test Items; Transparencies; và quyển toàn bộ là Instructor's Manual. Chi tiết về từng tài liệu trên được cho sẵn trong Instructor's Manual (tạm dịch: sổ tay của giảng viên) và, khi thích hợp, trong lời bình ngắn gọn kèm theo từng tài liệu. Những tài liệu hỗ trợ này đã được thiết kế một cách kỹ lưỡng và chuyên ngành để đảm bảo là kinh nghiệm của giảng viên về giáo trình này cũng thành công và đáng giá.

Tôi đặc biệt biết ơn các giáo sư đã giúp đỡ thực hiện quyển sách này tốt hơn dự định. Nhiều giáo viên đứng lớp trong số này đã thử nghiệm nội dung, những giáo viên khác đã xem xét lại toàn bộ hoặc một số phần của bản thảo. Họ gồm Thomas E. Bartlett, University of Alaska Fairbanks; Arthur L. Hardy, San Jacinto College; Pauline Corn, Virginia Polytechnic Institute and State University; George T. Ihorn, El Paso Community College; Charles Gibson, University of Toledo; Arthur J. Kelman, Bergen Community College; O. Ronald Giay, University of Alabama in Birmingham; George Brooker, Dean Junior College; Joseph Hollis, James Madison University; Mavin J. Ekin, Eric Community College North Campus; Axel W. Swang, David Lipscomb College; William J. Kaiser, Middlesex Community College; Bill Magers, Tarrant County Junior College; Dorothy M. Masterson, Quin Sigamond Community College; Emily Miklis, Cuyahoga Community College; Kaymond Stanley, Polk Community College; and Thomas H. Outlaw, CPA.

Tôi đặc biệt cảm ơn Gordon Hosch của Đại học tổng hợp New Orleans, là người đã kiểm tra lại bản thảo và đã chuẩn bị rất nhiều nội dung hỗ trợ.

Cảm ơn các sinh viên đã sử dụng sách xuất bản lần đầu và đã có những đề nghị hữu ích cho lần sửa đổi này. Đặc biệt cảm ơn đối với Ron Ledwith, Linda Stewart và Paul Spencer của Prentice-Hall. Ron Ledwith đã làm một công việc tuyệt vời là đánh giá rất nhiều bài phê bình về nội dung và đảm bảo đầu vào để hình thành cơ sở cho việc cải tiến ở lần xuất bản này. Linda Stewart và Paul Spencer đã làm những việc tinh tế phi thường là chỉ đạo bản thảo và những phần bổ sung trong suốt quá trình sản xuất. Công việc nổi bật của nhà thiết kế Lorraine Mallaney cũng được đánh giá cao.

Và quan trọng hơn hết, quyển sách này sẽ không được biên soạn nếu không có sự kiên nhẫn và hiểu biết của Martha Paul và Stephen.

RONALD J. THACKER

MỤC LỤC

| | | |
|---|---|-----------|
| PHẦN I | CƠ SỞ CỦA KẾ TOÁN: DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ NHƯ MỘT ĐƠN VỊ CƠ SỞ | 13 |
| CHƯƠNG 1 | Giới thiệu về kế toán | 14 |
| BÀI 1: KẾ TOÁN VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ YẾU | | 14 |
| | ĐỊNH NGHĨA KẾ TOÁN | 14 |
| | KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ | 15 |
| | KẾ TOÁN VÀ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH KINH DOANH | 17 |
| | NGHỀ KẾ TOÁN VÀ NHỮNG LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN | 17 |
| | CÁC LOẠI DOANH NGHIỆP | 19 |
| | HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP | 21 |
| | TÀI SẢN CÓ VÀ NGUỒN VỐN CỦA TÀI SẢN CÓ | 22 |
| BÀI 2: TÌM HIỂU CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH | | 24 |
| | PHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN | 25 |
| | NGHIỆP VỤ KINH DOANH CỦA CÔNG TY DỊCH VỤ | 25 |
| | THUẬT NGỮ | 33 |
| CHƯƠNG 2 | Chu trình kế toán I | 35 |
| BÀI 3. TÀI KHOẢN VÀ CÁCH SỬ DỤNG | | 35 |
| | ĐỊNH NGHĨA TÀI KHOẢN VÀ SỐ CÁI | 36 |
| | NHỮNG NGUYÊN TẮC GHI NỢ VÀ GHI CÓ | 36 |
| | TÀI KHOẢN VÀ PHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN | 37 |
| BÀI 4: PHẢN ÁNH CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | 40 |
| | SÁU NHÓM TÀI KHOẢN | 40 |
| | CHU TRÌNH KẾ TOÁN | 42 |
| | SỔ NHẬT KÝ CHUNG | 43 |
| | PHẢN ÁNH CÁC NGHIỆP VỤ TRÊN SỐ NHẬT KÝ | 44 |
| BÀI 5: QUÁ TRÌNH TỔNG HỢP CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH | | 47 |
| | QUÁ TRÌNH CHUYỂN SỐ CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ VÀO TÀI KHOẢN | 47 |
| | LẬP BẢNG KÊ SỐ DƯ TỔNG HỢP | 53 |
| | DANH MỤC TÀI KHOẢN | 54 |
| | THUẬT NGỮ | 55 |
| CHƯƠNG 3 | Chu trình kế toán II | 56 |
| BÀI 6 : ĐIỀU CHỈNH VÀ SỬA CHỮA TÀI KHOẢN | | 56 |
| | ĐIỀU KIỆN TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP | 57 |
| | TIỀM NĂNG SINH LỢI CỦA DOANH NGHIỆP | 57 |
| | SỰ CẦN THIẾT PHẢI CÓ CÁC BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH | 58 |

| | | |
|---|--|------------|
| | CÁC LOẠI ĐIỀU CHỈNH | 58 |
| | MỘT SỐ THÍ DỤ VỀ BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH | 59 |
| BÀI 7 : | TÍNH SỐ LIỆU BÁO CÁO NHƯ MỘT CÔNG CỤ HIỆU QUẢ | 63 |
| | KẾT CẤU VÀ MỤC ĐÍCH CỦA BẢNG TÍNH SỐ LIỆU BÁO CÁO | 63 |
| | QUA TRÌNH LẬP BẢNG TÍNH SỐ LIỆU BÁO CÁO | 64 |
| | CÔNG DỤNG CỦA BẢNG TÍNH SỐ LIỆU BÁO CÁO | 69 |
| BÀI 8: KHÓA SỐ TÀI KHOẢN | | |
| | CÁC BÚT TOÁN KHÓA SỐ | 71 |
| | QUÁ TRÌNH LẬP BẢNG KÊ SỐ DƯ | 71 |
| | TỔNG HỢP SAU KẾT CHUYỂN | 80 |
| | MỘT SỐ DỀ NGHỊ VỀ HÌNH THỨC PHẢN ÁNH | 81 |
| CHƯƠNG 4 | Khái quát về các báo cáo tài chính | 83 |
| BÀI 9: MỤC ĐÍCH VÀ KẾT CẤU CỦA BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN | | 83 |
| | MỤC ĐÍCH CỦA KẾ TOÁN | 84 |
| | BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO MỤC TIÊU CHUNG | 84 |
| | BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT | 86 |
| | TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHÂN LOẠI | 86 |
| | TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ | 87 |
| | THÔNG TIN CẦN CHO CÁC NHÀ RA QUYẾT ĐỊNH | 88 |
| | KHÁI QUÁT VỀ BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN | 88 |
| | PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ VỐN | 96 |
| Bài 10: MỤC ĐÍCH VÀ CƠ CẤU CỦA BÁO CÁO THU NHẬP | | 97 |
| | THÔNG TIN CẦN THIẾT CHUNG | 97 |
| | KHÁI QUÁT VỀ BÁO CÁO THU NHẬP | 97 |
| | PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ DOANH THU | 99 |
| | PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ CHI PHÍ | 99 |
| | MỘT SỐ VẤN ĐỀ RIÊNG CÓ CỦA CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN | 99 |
| | THUẬT NGỮ | 101 |
| PHẦN II | HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI | 103 |
| CHƯƠNG 5 | Hạch toán hoạt động thương mại | 104 |
| BÀI 11: CÁC LOẠI SỐ CÁI VÀ SỐ NHẬT KÝ CHUYÊN DÙNG, | | |
| | DOANH SỐ BÁN VÀ CÁC KHOẢN THU TIỀN MẶT | 104 |
| | TÓM TẮT CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH | 105 |
| | CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ THƯỜNG LẬP DI LẬP LẠI TRONG | |
| | DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI | 105 |
| | ƯU ĐIỂM CỦA SỐ NHẬT KÝ CHUYÊN DÙNG | 107 |
| | ƯU ĐIỂM CỦA SỐ CÁI CHUYÊN DÙNG | 107 |
| | CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN THỦ CÔNG | 108 |
| | CÁC PHƯƠNG PHÁP HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN | 109 |

| | |
|---|------------|
| HẠCH TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ TRONG SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN MẶT | 110 |
| BÁN HÀNG THU TIỀN MẶT | 111 |
| BÁN HÀNG TRẢ CHẬM | 111 |
| HOÀN TRẢ VÀ GIẢM GIÁ HÀNG ĐÃ BÁN | 113 |
| NGHIỆP VỤ NHỜ THU THUẾ DOANH THU | 114 |
| NGHIỆP VỤ THU TỪ CÁC KHOẢN PHẢI THU | 114 |
| CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI VÀ CHIẾT KHẤU TIỀN MẶT | 114 |
| QUÁ TRÌNH KẾT CHUYỂN TỪ SỔ NHẬT KÝ CHUYÊN DÙNG | 115 |
| GHI CHÚ CUỐI CÙNG | 121 |
| BÀI 12: MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT | 122 |
| CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH LIÊN QUAN VỚI ĐẦU TƯ VÀO CÁC NGUỒN TÀI LỰC CỦA DOANH NGHIỆP | 122 |
| MUA HÀNG HÓA | 122 |
| THANH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ | 128 |
| MUA TÀI SẢN KHÁC NGOÀI HÀNG HÓA | 129 |
| HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO CỔ TỨC | 129 |
| HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN NỢ | 131 |
| THUẬT NGỮ | 132 |
| CHƯƠNG 6 Công tác kế toán cuối kỳ ở các doanh nghiệp thương mại | 134 |
| BÀI 13: BẢNG TÍNH SỐ LIỆU VÀ CÁC BÁO CÁO SƠ BỘ | 134 |
| BẢNG KÊ SỐ DƯ TỔNG HỢP VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH SỐ TÀI KHOẢN | 134 |
| BỐN LOẠI ĐIỀU CHỈNH THÔNG DỤNG | 137 |
| CÁCH TÍNH SỐ LIỆU BÁO CÁO THU NHẬP | 139 |
| CÁCH TÍNH SỐ LIỆU TIỀN LÃI ĐỂ LẠI | 141 |
| CÁCH TÍNH SỐ LIỆU CỦA BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN | 141 |
| CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH SƠ BỘ | 141 |
| BÀI 14: CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 142 |
| BÁO CÁO THU NHẬP CHI TIẾT DÀNH CHO BAN QUẢN TRỊ SỬ DỤNG | 142 |
| BÁO CÁO THU NHẬP TÓM TẮT ĐỂ BÁO CÁO RA NGOÀI | 144 |
| BÁO CÁO TIỀN LÃI ĐỂ LẠI | 145 |
| BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN | 145 |
| BÀI 15: BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH VÀ BÚT TOÁN KHÓA SỐ | 147 |
| ÔN LẠI MỤC ĐÍCH CỦA BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH | 147 |
| SỰ PHÂN LOẠI TOÀN DIỆN CÁC BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG THƯỜNG | 147 |
| QUÁ TRÌNH KHÓA SỐ TÀI KHOẢN | 152 |
| THUẬT NGỮ | 153 |

| | | |
|-----------------|--|------------|
| PHẦN III | KHÁI NIỆM VÀ THỦ TỤC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH | 155 |
| CHƯƠNG 7 | Tiền mặt, chứng khoán thị trường và các khoản phải thu | 156 |
| BÀI 16 : | TIỀN MẶT VÀ CHỨNG KHOẢN THỊ TRƯỜNG | 156 |
| | PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ TIỀN MẶT VÀ CÁC CHỨNG KHOẢN THỊ TRƯỜNG | 157 |
| | LẬP KẾ HOẠCH VÀ KIỂM SOÁT TIỀN MẶT CỦA BAN QUẢN TRỊ | 158 |
| BÀI 17 : | CÁC KHOẢN PHẢI THU | 169 |
| | ÔN LẠI CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ MẤT MÁT DO BÁN TRẢ CHẬM | 169 |
| | QUÁ TRÌNH XÓA SỔ KHOẢN KHÔNG THU ĐƯỢC | 170 |
| | QUÁ TRÌNH TÁI LẬP TÀI KHOẢN | 171 |
| | QUÁ TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH VÀ KIỂM SOÁT CÁC KHOẢN PHẢI THU | 172 |
| | PHƯƠNG PHÁP XÓA SỔ TRỰC TIẾP | 175 |
| BÀI 18: | THƯƠNG PHIẾU, CHIẾT KHẤU, VÀ TIỀN LÃI | 176 |
| | PHÂN LOẠI THƯƠNG PHIẾU | 176 |
| | TIẾP NHẬN THƯƠNG PHIẾU | 176 |
| | TÍNH TOÁN VÀ BÁO CÁO TIỀN LÃI | 177 |
| | CHIẾT KHẤU THƯƠNG PHIẾU PHẢI THU | 180 |
| | CHIẾT KHẤU THƯƠNG PHIẾU PHẢI TRẢ | 183 |
| | THUẬT NGỮ | 184 |
| CHƯƠNG 8 | Tồn kho | 185 |
| BÀI 19: | SAI SỐ; PHƯƠNG PHÁP THƯỜNG XUYÊN; CHI PHÍ VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ | 185 |
| | ẢNH HƯỞNG CỦA SAI SỐ ĐẾN LỢI TỨC VÀ ĐIỀU KIỆN TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP | 186 |
| | HỆ THỐNG SỐ SÁCH THEO DÓI HÀNG HÓA TỒN KHO | 188 |
| | CÁC GIẢ ĐỊNH VỀ DÒNG CHI PHÍ | 191 |
| | PHƯƠNG PHÁP MỨC THẤP HƠN CỦA CHI PHÍ HOẶC THỊ GIÁ | 196 |
| BÀI 20: | DỰ TÍNH HÀNG TỒN KHO | 198 |
| | ƯỚC TÍNH VÀ THẨM DÒ TRONG KẾ TOÁN | 198 |
| | PHƯƠNG PHÁP LÃI GỘP | 199 |
| | PHƯƠNG PHÁP BÁN LẼ | 200 |
| | CÁC SỰ KIỆN MỐI | 201 |
| | THUẬT NGỮ | 202 |
| CHƯƠNG 9 | Tài sản ngoài niên hạn | 203 |
| BÀI 21: | DẦU TƯ DÀI HẠN | 203 |
| | BẢN CHẤT CỦA CÁC KHOẢN DẦU TƯ DÀI HẠN | 203 |
| | GHI SỔ NGHIỆP VỤ MUA | 204 |

| | | |
|------------------|--|-----|
| | CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU | 204 |
| | ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT ĐAI | 206 |
| | ĐẦU TƯ VÀO BẢO HIỂM NHÂN THỌ | 207 |
| | ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU THƯỜNG | 207 |
| | BÀI 22: NHÀ XƯỞNG VÀ THIẾT BỊ | 210 |
| | BẢN CHẤT CỦA NHÀ XƯỞNG VÀ THIẾT BỊ | 210 |
| | HẠCH TOÁN NGHIỆP VỤ MUA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | 210 |
| | CÁC PHƯƠNG PHÁP KHẤU HAO | 211 |
| | QUÁ TRÌNH BÁO CÁO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRÊN BẢNG TỔNG KẾT TẠI SÀN | 215 |
| | CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ KHÁC | 216 |
| | QUÁ TRÌNH KIỂM SOÁT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP | 219 |
| | BÀI 23: TRAO ĐỔI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, TÀI SẢN VÔ HÌNH | 220 |
| | QUÁ TRÌNH BÁO CÁO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRAO ĐỔI | 220 |
| | TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ SỰ CẠN KIẾT | 223 |
| | TÀI SẢN VÔ HÌNH VÀ SỰ TRỪ DẦN | 223 |
| | THUẬT NGỮ | 225 |
| CHƯƠNG 10 | Lương, các khái niệm công nợ | 227 |
| | BÀI 24: LƯƠNG | 227 |
| | CÔNG NỢ LIÊN QUAN VỚI TIỀN LƯƠNG | 227 |
| | QUÁ TRÌNH GHI SỔ CÁC NGHIỆP VỤ TIỀN LƯƠNG | 235 |
| | CÁC LOẠI SỔ VÀ MẪU CHUYÊN DỤNG CHO TIỀN LƯƠNG | 238 |
| | BÀI 25: KHÁI NIỆM CÔNG NỢ | 241 |
| | BẢN CHẤT CỦA CÔNG NỢ | 241 |
| | NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU TRONG BÁO CÁO NỢ HIỆN HÀNH VÀ NỢ DÀI HẠN | 243 |
| | CÁC LOẠI NỢ HIỆN HÀNH | 246 |
| | CÁC LOẠI NỢ DÀI HẠN | 247 |
| | THUẬT NGỮ | 251 |
| CHƯƠNG 11 | Công ty hợp danh | 253 |
| | BÀI 26: CÔNG TY HỢP DANH - SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP | 253 |
| | TỔ CHỨC CÔNG TY HỢP DANH | 253 |
| | PHÂN PHỐI LỢI TỨC VÀ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SỰ RÚT VỐN | 255 |
| | Bài 27: CÔNG TY HỢP DANH - THAY ĐỔI QUYỀN SỞ HỮU, VIỆC GIẢI THỂ | 260 |
| | NHỮNG THAY ĐỔI QUYỀN SỞ HỮU Ở MỘT CÔNG TY HỢP DANH | 260 |

| | |
|--|------------|
| GIẢI THỂ MỘT CÔNG TY HỢP DANH | 264 |
| THUẬT NGỮ | 267 |
| PHẦN IV CÔNG TY CỔ PHẦN | 268 |
| CHƯƠNG 12 Công ty cổ phần : Giới thiệu làm quen | 269 |
| BÀI 28 : NGUỒN VỐN VÀ BÁO CÁO | 269 |
| PHÂN ÁNH NGUỒN VỐN TRONG BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN (BTKTS) | 269 |
| CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ CỔ PHIẾU | 270 |
| PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ THU TIỀN MẶT | 274 |
| PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ THU BẤT ĐỘNG SẢN | 275 |
| DĂNG KÝ CỔ PHIẾU | 276 |
| Bài 29 : CỔ TỨC VÀ CÁC NGHIỆP VỤ KHÁC | 277 |
| CỔ TỨC BẰNG TIỀN VÀ BẤT ĐỘNG SẢN | 277 |
| CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU | 278 |
| CHIA NHỎ CỔ PHIẾU | 279 |
| CỔ PHIẾU THU HỒI | 279 |
| VỐN BIỂU | 281 |
| ĐỌC VÀ HIỂU BÁO CÁO VỀ LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI | 282 |
| THUẬT NGỮ | 283 |
| CHƯƠNG 13 Công ty cổ phần : Phân tích báo cáo tài chính | 285 |
| BÀI 30: PHÂN TÍCH VÀ SỬ DỤNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 285 |
| ĐIỂM QUA VỀ THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH | 285 |
| SỐ TUYỆT ĐỐI, PHẦN TRĂM, TỈ LỆ VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | 286 |
| TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ | 289 |
| CÁC VẤN ĐỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ THỂ GIẢI ĐÁP | 290 |
| THU NHẬP HIỆN HÀNH ĐƯỢC THỎA MÃN THỂ NÀO? | 290 |
| DỰ KIẾN NÀO VỀ CỔ TỨC TRONG TƯƠNG LAI? | 291 |
| GIÁ CỔ PHIẾU CÔNG TY HIỆN TẠI TRÊN THỊ TRƯỜNG THỰC TẾ THỂ NÀO? | 291 |
| CÁC NGUỒN TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CÓ ĐƯỢC CÂN ĐỐI TỐT KHÔNG? | 292 |
| CÔNG TY HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ VỐN CÓ TỐT KHÔNG? | 293 |
| CÔNG TY CÓ THỂ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC TẤT CẢ CÁC NGHĨA VỤ HAY KHÔNG? | 294 |
| SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ VÀ ĐỒ THỊ | 294 |
| Bài 31: LÝ THUYẾT DO LƯỜNG THU NHẬP VÀ THỰC TẾ | 297 |
| THÀNH PHẦN CỦA THU NHẬP | 297 |
| BÁO CÁO THU NHẬP MINH HỌA | 298 |
| LÃI VÀ LỖ ĐẶC BIỆT | 299 |

| | | |
|--------------------|---|------------|
| | ĐIỀU CHỈNH CHU KỲ TRƯỚC | 300 |
| | THU NHẬP CỦA CỔ PHẦN | 300 |
| <i>Bài 32 :</i> | BÁO CÁO VỀ THUẾ THU NHẬP TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 302 |
| | THUẾ THU NHẬP TRONG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VÀ TÀI CHÍNH | 302 |
| | PHÂN BỐ CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP GIỮA KINH DOANH THÔNG THƯỜNG VÀ KHOẢN MỤC ĐẶC BIỆT | 303 |
| | PHÂN BỐ CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP GIỮA CÁC KỲ | 305 |
| | THUẬT NGỮ | 308 |
| CHƯƠNG 14 : | Công ty cổ phần : Nợ trái phiếu | 309 |
| <i>Bài 33 :</i> | NỢ TRÁI PHIẾU - KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO | 309 |
| | PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU | 309 |
| | THU HỒI TRÁI PHIẾU | 315 |
| | BÁO CÁO VỀ VỐN CHÌM CỦA TRÁI PHIẾU | 316 |
| <i>Bài 34:</i> | NỢ TRÁI PHIẾU - QUYẾT ĐỊNH PHÁT HÀNH | 317 |
| | TRƯỜNG HỢP RA QUYẾT ĐỊNH TĂNG VỐN | 317 |
| | SỬ DỤNG NỢ CÓ LỢI THẾ | 320 |
| | TÓM LƯỢC CÁC YẾU TỐ | 320 |
| | THUẬT NGỮ | 321 |
| <i>Chương 15 :</i> | Các công ty : Liên kết kinh doanh và báo cáo tài chính tổng hợp | 322 |
| <i>Bài 35 :</i> | LIÊN KẾT KINH DOANH, BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN TỔNG HỢP | 322 |
| | CHỦ THỂ PHÁP LÝ | 323 |
| | CHỦ THỂ KINH TẾ | 323 |
| | BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP | 324 |
| | BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN TỔNG HỢP | 325 |
| | ĐỐI TƯỢNG CHÍNH TRONG BÁO CÁO TỔNG HỢP | 325 |
| | NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN | 326 |
| | BÁO CÁO ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY MẸ VÀO CÔNG TY CON | 327 |
| | THU NHẬP VÀ CỔ TỨC CỦA CÔNG TY CON | 329 |
| | THU NHẬP VÀ CỔ TỨC CỦA CÔNG TY MẸ | 329 |
| | TÀI SẢN VÔ HÌNH GOODWILL TRÊN BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN TỔNG HỢP | 332 |
| <i>Bài 36:</i> | BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP | 333 |
| | BẢNG TÍNH ĐỂ LẬP BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP | 333 |
| | BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP | 385 |
| | BÁO CÁO THU NHẬP CÒN LẠI TỔNG HỢP | 335 |
| | SỬ DỤNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP | 336 |
| | THUẬT NGỮ | 337 |

| | | |
|------------------|---|------------|
| CHƯƠNG 16 | Công ty cổ phần : các nguyên tắc kế toán và sự thay đổi mức giá | 338 |
| <i>Bài 37:</i> | NGUỒN THÔNG TIN TÀI CHÍNH: CÁC NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG | 338 |
| | BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY | 339 |
| | THÀNH PHẦN BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY | 339 |
| | CÁC NGUỒN THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC | 340 |
| | BẢN CHẤT CỦA CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN | 341 |
| | QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ CHẤP NHẬN CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHUNG | 344 |
| <i>Bài 38:</i> | VẤN ĐỀ ĐẶC BIỆT VỀ THAY ĐỔI GIÁ | 346 |
| | THAY ĐỔI GIÁ CÁ BIỆT | 346 |
| | THAY ĐỔI MỨC GIÁ CHUNG | 346 |
| | CHỈ SỐ GIÁ | 346 |
| | TÁC ĐỘNG CỦA THAY ĐỔI MỨC GIÁ CHUNG TỚI CÁC HẠNG MỤC TIỀN TỆ CỦA TÀI SẢN CÓ | 349 |
| | ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI MỨC GIÁ CHUNG TỚI CÁC TÀI SẢN CÓ KHÁC | 349 |
| | TÁC ĐỘNG CỦA THAY ĐỔI MỨC GIÁ CHUNG TỚI CÁC KHOẢN NỢ | 350 |
| | BÁO CÁO VỀ TÁC ĐỘNG CỦA THAY ĐỔI MỨC GIÁ CHUNG | 350 |
| | THUẬT NGỮ | 351 |
| PHẦN V | KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CĂN BẢN | 353 |
| CHƯƠNG 17 | Đối tượng và phương pháp trong kế toán quản trị | 354 |
| <i>Bài 39:</i> | MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP: CÁC KHÁI NIỆM TỔ CHỨC | 354 |
| | MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ | 354 |
| | CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH | 355 |
| | BÁO CÁO THỰC HIỆN | 357 |
| | KHÁI NIỆM VỀ TỔ CHỨC | 358 |
| | QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN VÀ THEO CHỨC NĂNG | 359 |
| | TỔ CHỨC MỘT CÔNG TY SẢN XUẤT CỔ PHẦN | 359 |
| | TỔ CHỨC CÁC NGHIỆP VỤ KẾ TOÁN | 361 |
| <i>Bài 40 :</i> | CÔNG CỤ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ, CÁC KHÁI NIỆM CHI PHÍ | 363 |
| | CÔNG CỤ THỨ NHẤT: KẾT CẤU THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ | 363 |
| | CÔNG CỤ THỨ HAI: PHÂN LOẠI CHI PHÍ | 364 |
| | CÔNG CỤ THỨ BA: TRÌNH BÀY SỐ LIỆU DƯỚI DẠNG PHƯƠNG TRÌNH | 365 |
| | CÔNG CỤ THỨ TƯ :TRÌNH BÀY THÔNG TIN DƯỚI DẠNG ĐỒ THỊ | 367 |
| | THUẬT NGỮ | 368 |

| | | |
|---|--|------------|
| CHƯƠNG 18 | Mối quan hệ thu nhập và chi phí | 369 |
| Bài 41: CÁC KHÁI NIỆM THU NHẬP VÀ CHI PHÍ | | 369 |
| PHÂN LOẠI CHI PHÍ | | 369 |
| KHÁI NIỆM CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT | | 370 |
| THÀNH PHẦN CHI PHÍ SẢN XUẤT | | 370 |
| CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO KẾT QUẢ | | 371 |
| CÁC KHÁI NIỆM CHI PHÍ QUAN TRỌNG KHÁC | | 371 |
| BỐN YẾU TỐ PHÂN TÍCH | | 372 |
| MÔ HÌNH ĐIỂM HÒA VỐN | | 372 |
| ỨNG DỤNG MÔ HÌNH ĐIỂM HÒA VỐN | | 376 |
| Bài 42: ỨNG DỤNG MÔ HÌNH THU NHẬP - CHI PHÍ | | 377 |
| DỰ KIẾN THAY ĐỔI CHI PHÍ BẤT BIẾN | | 377 |
| MỨC GIA TĂNG DOANH SỐ BÁN ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỨC THU NHẬP NHƯ NĂM TRƯỚC | | 378 |
| DỰ KIẾN THAY ĐỔI, PHÍ KHẢ BIẾN | | 379 |
| DỰ KIẾN THAY ĐỔI GIÁ BÁN VÀ SẢN LƯỢNG | | 380 |
| DỰ KIẾN THAY ĐỔI MỘT VÀI YẾU TỐ | | 381 |
| NHỮNG HẠN CHẾ CỦA MÔ HÌNH ĐIỂM HÒA VỐN | | 382 |
| THUẬT NGỮ | | 383 |
| CHƯƠNG 19 | Kế toán sản xuất: hệ thống đơn đặt hàng dịch vụ | 384 |
| BÀI 43: KẾ TOÁN SẢN XUẤT | | 384 |
| BA LOẠI TỒN KHO CỦA SẢN XUẤT | | 384 |
| BA HỆ THỐNG KẾ TOÁN SẢN XUẤT | | 385 |
| BÁO CÁO SẢN XUẤT | | 387 |
| TÍNH TOÁN CHI PHÍ VỐN CỦA HÀNG BÁN | | 387 |
| CÁC QUI TRÌNH KHÁC CỦA PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH KỲ | | 388 |
| BÀI 44. HỆ THỐNG ĐƠN ĐẶT HÀNG DỊCH VỤ | | 389 |
| TÍNH GIÁ THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG DỊCH VỤ VÀ THEO QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT | | 389 |
| MINH HỌA HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHI PHÍ THƯỜNG XUYÊN | | 390 |
| CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH VÀ HẠCH TOÁN | | 392 |
| THUẬT NGỮ | | 396 |
| CHƯƠNG 20 | Kế toán chi phí quá trình sản xuất | 397 |
| BÀI 45: KẾ TOÁN CHI PHÍ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT - LƯỜNG CHI PHÍ | | 397 |
| ĐẶC ĐIỂM CỦA KẾ TOÁN CHI PHÍ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT | | 397 |
| VÍ DỤ VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT | | 398 |
| KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH | | 401 |

| | |
|---|--|
| BÀI 46: KẾ TOÁN CHI PHÍ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT - | |
| BÁO CÁO CHI PHÍ SẢN XUẤT | 402 |
| MỤC ĐÍCH CỦA BÁO CÁO CHI PHÍ SẢN XUẤT | 402 |
| BỐN PHẦN CHÍNH CỦA BÁO CÁO | 402 |
| CÁC GIẢ ĐỊNH VỀ LƯỜNG CHI PHÍ | 405 |
| THUẬT NGỮ | 405 |
| CHƯƠNG 21 | Hệ thống chi phí định mức, dự toán và các báo cáo |
| | 406 |
| BÀI 47: ĐỊNH MỨC VÀ QUÁ TRÌNH LẬP DỰ TOÁN | 406 |
| BẢN CHẤT CỦA DỰ TOÁN NGÂN QUỸ | 406 |
| BẢN CHẤT CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHI PHÍ THEO ĐỊNH MỨC | 407 |
| ỦY BAN DỰ TOÁN NGÂN QUỸ | 407 |
| BÀI 48: HỆ THỐNG CHI PHÍ ĐỊNH MỨC VÀ QUYẾT ĐỊNH I | 416 |
| SỐ LIỆU CỦA VÍ DỤ | 416 |
| CÁC ĐỊNH MỨC NGUYÊN VẬT LIỆU, LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP VÀ CHI PHÍ NHÀ MÁY CHO MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM | 416 |
| CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHI PHÍ THEO ĐỊNH MỨC | 418 |
| BÀI 49: HỆ THỐNG CHI PHÍ ĐỊNH MỨC VÀ QUYẾT ĐỊNH - II | 424 |
| HẠCH TOÁN CHI PHÍ NHÀ MÁY THỰC TẾ | 424 |
| KẾT CHUYỂN CHI PHÍ CHUNG VÀO QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT | 425 |
| PHÂN TÍCH CHÊNH LỆCH CHI PHÍ CHUNG | 426 |
| VÍ DỤ VỀ BÁO CÁO CHÊNH LỆCH | 427 |
| HẠCH TOÁN CHÊNH LỆCH PHÍ TRÊN CÁC TÀI KHOẢN | 428 |
| THUẬT NGỮ | 428 |
| PHẦN VI | CÁC CHỦ ĐỀ BỔ SUNG |
| | 430 |
| Chương 22 | Báo cáo biến động về tình hình tài chính |
| | 431 |
| BÀI 50: CÁC KHÁI NIỆM VỐN LƯU THÔNG | 431 |
| CHU KỲ VỐN LƯU THÔNG | 432 |
| VỐN KÝ THÁC VÀO NHỮNG THỜI KỲ KÉO DÀI | 432 |
| KHÁI NIỆM VỀ SỰ VẬN ĐỘNG | 432 |
| PHÂN TÍCH CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH | 433 |
| NGUỒN VÀ CÁCH SỬ DỤNG CỦA VỐN LƯU THÔNG CHỦ YẾU | 438 |
| BÀI 51: LẬP BÁO CÁO BIẾN ĐỘNG VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH: | 439 |
| TRÌNH TỰ LẬP BÁO CÁO BIẾN ĐỘNG TÀI CHÍNH | 439 |
| CÁC QUYẾT ĐỊNH VÀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA VỐN | 446 |

| | | |
|------------------|--|------------|
| CHƯƠNG 23 | Lập dự toán vốn và kế hoạch dài hạn | 448 |
| BÀI 52: | GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH LẬP DỰ TOÁN VỐN | 448 |
| | QUÁ TRÌNH DỰ TOÁN VỐN LÀ GÌ | 448 |
| | CÁC PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ TOÁN VỐN HIỆN ĐANG ĐƯỢC SỬ DỤNG | 449 |
| | PHƯƠNG PHÁP KỶ HOÀN VỐN | 449 |
| | PHƯƠNG PHÁP HOÀN VỐN ĐẦU TƯ BÌNH QUÂN | 452 |
| BÀI 53: | PHƯƠNG PHÁP GIÁ TRỊ HIỆN TẠI KHI LẬP DỰ TOÁN VỐN | 455 |
| | GIÁ TRỊ THỜI GIAN CỦA TIỀN TỆ | 455 |
| | GIÁ TRỊ THỜI GIAN CỦA CÁC DÒNG THU TIỀN TỆ | 455 |
| | BẢNG GIÁ TRỊ HIỆN TẠI | 456 |
| | CÁCH XÁC ĐỊNH THÔNG TIN TỪ BẢNG GIÁ TRỊ HIỆN TẠI | 458 |
| | MÔ TẢ PHƯƠNG PHÁP GIÁ TRỊ HIỆN TẠI | 459 |
| | VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP | 460 |
| | XEM XÉT THUẾ THU NHẬP TRONG QUÁ TRÌNH LẬP DỰ TOÁN VỐN | 462 |
| | THUẬT NGỮ | 463 |
| Chương 24 | Thuế thu nhập và các quyết định kinh doanh | 464 |
| BÀI 54: | BẢN CHẤT VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA THUẾ THU NHẬP | 464 |
| | THUẾ THU NHẬP Ở CÁC CẤP TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG | 465 |
| | CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA LUẬT THUẾ LIÊN BANG | 465 |
| | THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI CÁ NHÂN | 466 |
| | THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN | 475 |
| BÀI 55: | ẢNH HƯỞNG CỦA THUẾ ĐỐI VỚI CÁC QUYẾT ĐỊNH KINH DOANH | 477 |
| | LỰA CHỌN CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP | 477 |
| | LỰA CHỌN CÁC PHƯƠNG PHÁP TÀI TRỢ | 478 |
| | CỔ TỨC VÀ THUẾ | 479 |
| | ĐIỀU KIỆN VỀ GIẢM THUẾ DO ĐẦU TƯ | 479 |
| | MIỄN THUẾ LỢI TỨC ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ | 480 |
| | LÃI VÀ LỖ CỦA TÀI SẢN VỐN | 481 |
| | TÍNH THỜI GIAN CỦA CÁC KHOẢN PHÍ TỐN | 483 |
| | CÁCH GIẢI QUYẾT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI NGÀNH KHAI THÁC | 484 |
| | THUẬT NGỮ | 485 |
| PHỤ LỤC: | | |
| | Phụ lục A: BÀI 56: CÁC BÚT TOÁN ĐẢO | 486 |
| | Phụ lục B: BÀI 57: CÁC HỆ THỐNG CƠ BẢN VÀ QUÁ TRÌNH XỬ LÝ SỐ LIỆU | 494 |
| | Phụ lục C: BÀI 58: HOẠT ĐỘNG CUỐI KỲ CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CHẾ BIẾN | 503 |